

Bài 39. THỰC HÀNH : TÌM HIỂU THÀNH TỰU CHỌN GIỐNG VẬT NUÔI VÀ CÂY TRỒNG

I – Mục tiêu

Học sinh phải :

- Biết cách sưu tầm tư liệu.
- Biết cách trưng bày tư liệu theo các chủ đề.
- Biết cách phân tích, so sánh và báo cáo những điều rút ra từ tư liệu (tranh ảnh minh hoạ và sách báo).

II – Chuẩn bị

Tranh ảnh, sách báo dùng để tìm hiểu thành tựu chọn giống cây trồng và vật nuôi :

- 1 tranh hoặc ảnh về các giống bò nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam, bò lai F_1 .
- 1 tranh hoặc ảnh về các giống lợn nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam, lợn lai F_1 .
- 1 tranh hoặc ảnh về sự thay đổi tỉ lệ các phần của cơ thể bò và lợn do chọn giống tiến hành theo các hướng khác nhau.
- 1 tranh hoặc ảnh về các giống vịt nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam, vịt lai F_1 .
- 1 tranh hoặc ảnh về các giống gà nổi tiếng ở Việt Nam và giống nhập nội, gà lai F_1 .
- 1 tranh hoặc ảnh về một số giống cá trong nước và nhập nội, cá lai F_1 .
- 1 tranh hoặc ảnh về giống lúa và giống đậu tương (hoặc lạc, dưa).
- 1 tranh hoặc ảnh về lúa và ngô lai.

III – Cách tiến hành

- Học sinh tự sắp xếp các tranh theo chủ đề (ghi số của tranh).
- Học sinh quan sát, so sánh với các kiến thức lí thuyết.
- Ghi nhận xét vào bảng 39.

IV – Thu hoạch

- ▼ - *Quan sát các tranh và ghi vào bảng 39 :*

Bảng 39. Các tính trạng nổi bật và hướng sử dụng của một số giống vật nuôi

STT	Tên giống	Hướng sử dụng	Tính trạng nổi bật
1	Các giống bò – Bò sữa Hà Lan – Bò Sind		
2	Các giống lợn –Ỉ Móng Cái – Bóc sai		
3	Các giống gà – Gà Rốt ri – Gà Hồ Đông Cảo – Gà chọi – Gà Tam Hoàng		
4	Các giống vịt – Vịt cỏ – Vịt Bầu bến – Vịt Kaki cambell – Vịt Super meat		
5	Các giống cá trong nước và ngoài nước – Cá rô phi đơn tính – Cá chép lai – Cá chim trắng		

– Cho nhận xét về kích thước, số rãnh hạt/bấp của ngô lai F_1 và các dòng thuần làm bố mẹ, sự sai khác về số bông, chiều dài và số hạt/bông của lúa lai và lúa thuần.

– Cho biết : Ở địa phương em hiện nay đang sử dụng những giống vật nuôi và cây trồng mới nào ?